

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Tuyết M, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 478, ấp N, xã L, thành phố Tân An, tỉnh Long An

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quốc T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2019, ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Tân An, tỉnh Long An chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung:

Chị Mai Thị Tuyết M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/5/2019. Anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng T từ ngày 06/4/2022.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Mai Thị Tuyết M đồng ý nộp. Số tiền án phí chị M phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003925 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị M được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã L (Tân An – Long An);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**